

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

## **THƯ MỜI NỘP HỒ SƠ YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Quý khách hàng**

Viện Dược liệu kính mời quý đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá chỉ định thầu rút gọn gói thầu số 3: Cung cấp nguyên vật liệu tá dược, với các điều kiện sau:

1. Thông tin chi tiết về thông số kỹ thuật và số lượng yêu cầu được nêu tại Phụ lục 1 kèm theo của Bản yêu cầu chào giá này.

2. Yêu cầu về năng lực: Để đáp ứng yêu cầu về năng lực, nhà thầu (nhà cung cấp) phải đạt được các yêu cầu tối thiểu sau đây:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Hạch toán tài chính độc lập:

- Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

3. Đề nghị quý đơn vị gửi bản chào giá qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến địa chỉ sau: Viện Dược liệu – Bộ Y tế - Địa chỉ: số 3B phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024. 39342743 - Fax: 024. 39348740 – Email

Mọi hồ sơ dự chào hàng phải được gửi đến Viện Dược liệu theo địa chỉ trên trước giờ 09 giờ 00 ngày 27/6/2025.

Viện Dược liệu rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng tốt nhất của quý đơn vị (Công ty).

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**PHỤ TRÁCH**

**VIỆN DƯỢC LIỆU**

**Phan Thúy Hiền**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.

*Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại .....*

Đại diện cho các bên gồm có:

**Chủ đầu tư (Bên A):** .....

Đại diện : ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Mã số thuế: .....

Tài khoản: ..... Tại .....

**Nhà thầu (Bên B) :** .....

Đại diện : ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Mã số thuế: .....

Tài khoản: ..... Tại .....

*Hai bên đã tiến hành xem xét, thảo luận và thống nhất các nội dung công việc như sau:*

**1. Nội dung hợp đồng:**

**1.1 Đối tượng hợp đồng:** Là danh mục Cung cấp nguyên vật liệu tá được trúng thầu như sau;:

*(theo phụ lục đính kèm)*

**1.2. Giá trị hợp đồng:**

- Giá trị hợp đồng: .....

- Giá đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, nghiệm thu và hướng dẫn sử dụng

**1.3. Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói.

**1.4. Địa điểm thực hiện:**

- Số 3B Quang Trung, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

1.5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

1.6. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản

- Thanh toán khi hai bên ký thanh lý hợp đồng và xuất Hóa đơn GTGT (theo quy định của Bộ tài chính),

**2. Trách nhiệm của bên A:** bên A cam kết thanh toán cho bên bán giá trị mua hàng dựa trên hoá đơn bán hàng theo giá trị và phương thức thanh toán theo hợp đồng thanh toán theo hình thức chuyển khoản và bằng tiền đồng Việt Nam. Bên A sẽ thanh toán chậm nhất 20 ngày kể từ ngày nhận hàng.

**3. Trách nhiệm của Bên B:**

Tiến hành ký hợp đồng và cam kết cung cấp cho bên A đầy đủ các loại hàng hóa theo danh mục đính kèm thông báo, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm đối với bên A, các cơ quan liên quan theo quy định pháp luật.

**4. Các điều khoản khác**

- Thương thảo hợp đồng là một phần không thể tách rời của hợp đồng và là cơ sở để ký kết hợp đồng.

- Thương thảo hợp đồng được lập thành 04 bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ 02 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

## PHỤ LỤC

Kèm theo dự thảo hợp đồng

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Capryol 90	kg	2	Đạt tiêu chuẩn tá dược, theo tiêu chuẩn dược điển
2	Cremonophor EL	kg	4,5	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Tỉ trọng 1,05 g/mL ở 20 độ
3	Cremonophor RH-40	kg	4,5	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Dầu thầu dầu PEG-40; Acrysol K-140
4	Transcutol CG	kg	2	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Trạng thái vật lý Chất lỏng nhẹ, Màu sắc Không màu Độ tan Tan trong nước, trong rượu, không tan trong dầu
5	Tween 20	kg	4	Đạt tiêu chuẩn tá dược, là chất nhũ hóa Chất lỏng lẩn quẩn màu vàng. Công thức: C <sub>26</sub> H <sub>50</sub> O <sub>10</sub>
6	Tween 80	kg	6	Đạt tiêu chuẩn tá dược, là chất nhũ hóa Chất lỏng Ánh sáng màu vàng sang màu vàng lẩn quẩn.. Công thức: C <sub>32</sub> H <sub>60</sub> O <sub>10</sub>
7	Beta - cyclodextrin	kg	2	Đạt tiêu chuẩn phân tích độ tinh khiết 96%, Công thức phân tử: C <sub>42</sub> H <sub>70</sub> O <sub>35</sub> Quy cách đóng gói: lọ 250g
8	PEG 4000	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Polyethylene glycol Công thức hóa học: H-(O-CH <sub>2</sub> -CH <sub>2</sub> ) <sub>n</sub> -OH
9	PEG 6000	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Polyethylene glycol Công thức hóa học: H-(O-CH <sub>2</sub> -CH <sub>2</sub> ) <sub>n</sub> -OH
10	HPMC E6	kg	3	HPMC E6 nguyên liệu tá dược, Sản phẩm này là cellulose methyl cellulose 2-hydroxypropyl, các thuộc tính của chất trắng hoặc trắng như sợi hoặc bột dạng hạt; không Odorless
11	PVP K-30	kg	3	Mô tả: Dạng bột hoặc vảy, màu trắng đến trắng ngà Tiêu chuẩn: BP/USP/EP Povidone (PVP K30) Quy cách đóng gói: 25kg/thùng
12	PVA	kg	3	Là tá dược làm đặc và ổn định nhũ tương

13	Magie carbonate	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược Tồn tại dưới dạng chất rắn, màu trắng. Khối lượng phân tử: 84,3139 g/mol. Công thức hóa học: MgCO <sub>3</sub>
14	Maltodextrin	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược Công thức hóa học: C <sub>12</sub> H <sub>22</sub> O <sub>11</sub>
15	Lactose phun sấy	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược bột màu trắng, độ tinh khiết ≥99% Quy cách đóng gói: 25kg/thùng
16	Manitol	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược Bột tinh thể màu trắng. Công thức: C <sub>6</sub> H <sub>14</sub> O <sub>6</sub>
17	Avicel PH 101	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược Bột mịn hoặc dạng hạt. Giá trị PH 5.0-7.5 Quy cách đóng gói: 25kg/thùng
18	Avicel PH 102	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược Bột mịn hoặc dạng hạt. Giá trị PH 5.0-7.5 Quy cách đóng gói: 25kg/thùng
19	Natri benzoate	kg	2	Ứng dụng: Chống mốc, chống lên men. Dùng làm chất bảo quản trong thực phẩm, dược phẩm. Công thức hóa học: NaC <sub>6</sub> H <sub>5</sub> CO <sub>2</sub>
20	Bột Talc	kg	3	Đạt tiêu chuẩn của tá dược Có tỷ trọng khoảng 2,75 g/cm <sup>3</sup> Quy cách đóng gói: 25kg/bao
21	Aerosil	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược Quy cách đóng gói: 10kg/bao
22	Tinh bột sắn	kg	3	Tinh bột sắn, tinh bột sắn USP & NF tiêu chuẩn để sử dụng thực phẩm và dược phẩm
23	Poloxamer 188	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược Công thức phân tử: C <sub>5</sub> H <sub>10</sub> O <sub>2</sub>
24	Carmellose sodium	kg	3	Đạt tiêu chuẩn tá dược Là dạng bột màu trắng mịn, không mùi, tan nhanh trong nước. CTHH: C <sub>6</sub> H <sub>9</sub> OCH <sub>2</sub> COONa.
25	Natri Starch	kg	2	Đạt tiêu chuẩn tá dược Natriclorua: Không quá 7.0% Quy cách đóng gói: 25kg/thùng
26	Magie stearate	kg	2	Đạt tiêu chuẩn tá dược Công thức phân tử: [CH <sub>3</sub> (CH <sub>2</sub> ) <sub>16</sub> COO] <sub>2</sub> Mg, Tiêu chuẩn chất lượng ChP2015, BP2011, USP34 / NF29

27	Opadry amb II	kg	2	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Tá dược bao phim dạng trộn sẵn, tan trong nước, cho khả năng chống ẩm tốt, màu trắng
28	Cholesterol (TQ)	Kg	1,5	Đạt tiêu chuẩn phân tích, Độ tinh khiết $\geq 96\%$ công thức: $C_{27}H_{46}O$
29	Span 20	Kg	1,5	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Công thức phân tử: $C_{22}H_{42}O_6$
30	Span 40	Kg	1,5	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Công thức phân tử: $C_{22}H_{42}O_6$
31	Span 60	Kg	2,5	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Công thức phân tử: $C_{24}H_{46}O_6$
32	Brij 52	100g	2	Đạt tiêu chuẩn tá dược, Độ tinh khiết 95% Công thức phân tử: $C_{16}H_{33}(C_2H_4O)_nOH$